

**CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP
NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 58.../2019/CV-FTV

Thái Bình, ngày 20 tháng 8 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG
KHOẢN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: Công ty CP Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam

Trụ sở chính: Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, phường Phú Khánh, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 02273 618 991

Fax: 02273 618 995

Người thực hiện công bố thông tin: Hsu Ting Hsin

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Địa chỉ: Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, phường Phú Khánh, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 02273 618 991

Fax: 02273 618 995

Loại thông tin công bố: ☒ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☒ Bất thường ☐ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam xin công bố kết quả họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2019 và bổ sung thành viên HĐQT gồm:

- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
- Biên bản Họp Đại hội đồng cổ đông
- Quy chế quản trị công ty

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại Website: <https://fortresstools.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019

Người thực hiện công bố thông tin



HSU TING HSIN

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2019**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM
FORTRESS VIỆT NAM**

Căn cứ vào:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH11 đã được Quốc hội khoá XI nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam;
- Biên bản phiên họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường lần 2 năm 2019 của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam ngày 20/08/2019.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Tờ trình số 140819-01/TTr-HĐQT ngày 14/08/2019 về Kế hoạch huy động vốn:

- Với 18.957.285 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không có ý kiến, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội

Điều 2. Thông qua Tờ trình số 080819-03/TTr-HĐQT ngày 08/08/2019 về sửa đổi quy chế quản trị nội bộ Công ty:

- Với 18.957.285 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không có ý kiến, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội

Điều 3. Thông qua Tờ trình số 140819-02/TTr-HĐQT ngày 14/08/2019 về giao dịch với bên liên quan:

- Với 18.957.285 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không có ý kiến, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội



Điều 4. Thông qua Tờ trình số 080819-05/TTr-HĐQT ngày 08/08/2019 về việc miễn nhiệm ông Tsai Chui Tien - thành viên HĐQT và bổ sung bà Lê Thị Thu Hằng làm thành viên HĐQT:
Đối với nội dung miễn nhiệm ông Tsai Chui Tien - thành viên HĐQT:

Số cổ phần có quyền biểu quyết sau khi đã tách phiếu của ông Tsai Chui Tien, Công ty CP Khai Phát Đài Tín có quyền lợi liên quan là 15.358.285 cổ phần. Trong đó:

- Với 15.358.285 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không có ý kiến, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội

Đối với nội dung bổ sung bà Lê Thị Thu Hằng làm thành viên HĐQT:

Số cổ phần có quyền biểu quyết sau khi đã tách phiếu của bà Lê Thị Thu Hằng, Công ty CP Khai Phát Đài Tín có quyền lợi liên quan là 18.123.685 cổ phần. Trong đó:

- Với 18.123.685 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không có ý kiến, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 090819-01/TTr-HĐQT ngày 09/08/2019 về việc Chủ tịch Hội đồng quản trị tiếp tục kiêm chức danh Tổng giám đốc:

Số cổ phần có quyền biểu quyết sau khi đã tách phiếu của Formosa Tools Co., Ltd., Emblem Holding Group Corp., ông HSU, WEI – CHUN, GARDEN PALS INC, ông Hsu Timothy Tony và Công ty CP Khai Phát Đài Tín có quyền lợi liên quan là 5.481.850 cổ phần. Trong đó:

- Với 5.481.850 cổ phần tán thành, tương đương 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không tán thành, tương đương 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với 0 cổ phần không có ý kiến, tương đương 0 tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội

Điều 6. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/8/2019.

Các ông (bà) thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 6
- Cổ đông Công ty;
- Lưu HCNS.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



HSU TING HSIN



Số: 2008/2019-BBĐHĐCĐ

Thái Bình, ngày 20 tháng 08 năm 2019

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2019**

A. Thông tin doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô B8+B9+B10 KCN Phúc Khánh, Phường Phú Khánh, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình
- Mã số doanh nghiệp: 1000383611

B. Thời gian bắt đầu phiên họp: 10h15 phút ngày 20/08/2019

C. Địa điểm: Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, Phường Phú Khánh, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình

D. Thành phần tham dự: Các Cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam

E. Cơ cấu nhân sự đoàn Chủ tịch và các Tổ giúp việc tại Đại hội:

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Tổ giúp việc tại Đại hội đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng hình thức giờ Thê biểu quyết tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết 100% Cổ đông có mặt tán thành. Cụ thể như sau:

1. Đoàn Chủ tịch:

- Ông Hsu Ting Hsin – Chủ tọa
- Ông Hsu Wei Chun
- Bà Dương Thị Thơm

2. Tổ Thư ký:

- Bà Vũ Thị Hằng
- Bà Nguyễn Bích Hồng

3. Tổ Kiểm phiếu – Tổ Kiểm tra tư cách cổ đông:

- | | |
|----------------------|------------|
| - Bà Trần Kim Thúy | Trưởng ban |
| - Bà Nguyễn Thị Linh | Thành viên |
| - Bà Trần Thị Huyền | Thành viên |

F. Điều kiện tiến hành Đại hội

Tổ trưởng Tổ Kiểm tra tư cách cổ đông – Bà Trần Kim Thúy báo cáo tại Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2019, tại thời điểm khai mạc 10h15 phút, Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định của Pháp luật hiện hành với cơ cấu cổ đông như sau:

Số lượng Cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là 58 Cổ đông, đại diện cho 18.957.285 cổ phần, chiếm 70,715% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (26.807.835 cổ phần), trong đó:

- Số Cổ đông tham dự trực tiếp là 19 Cổ đông, đại diện cho 14.034.635 cổ phần, chiếm 52,353% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Số Cổ đông ủy quyền là 39 Cổ đông, đại diện cho 4.922.650 cổ phần, chiếm 18,363% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

G. Nội dung phiên họp

1. **Đoàn Chủ tịch, Tổ thư ký và Tổ Kiểm phiếu** đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
2. **Nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội** đã được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
3. **Quy chế làm việc** đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% Cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
4. **Đại hội đã nghe Ông Hsu Ting Hsin trình bày** Tờ trình số 140819-01/TTr-HĐQT ngày 14/08/2019 về Kế hoạch huy động vốn.
5. **Đại hội đã nghe Ông Hsu Ting Hsin trình bày** Tờ trình số 080819-03/TTr-HĐQT ngày 08/08/2019 về Sửa đổi quy chế quản trị nội bộ của Công ty.
6. **Đại hội đã nghe Ông Hsu Ting Hsin trình bày** Tờ trình số 140819-02/TTr-HĐQT ngày 14/08/2019 về Giao dịch với bên liên quan.
7. **Đại hội đã nghe Ông Hsu Ting Hsin trình bày** Tờ trình số 080819-05/TTr-HĐQT ngày 08/08/2019 về Miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT.
8. **Đại hội đã nghe Ông Hsu Ting Hsin trình bày** Tờ trình số 090819-01/TTr-HĐQT ngày 09/08/2019 về việc Chủ tịch HĐQT tiếp tục kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc.
9. **Thảo luận tại Đại hội:** Chủ tọa mời các Cổ đông tham gia ý kiến đối với các Tờ trình tại Đại hội. Ý kiến của cổ đông về các báo cáo và Tờ trình tại Đại hội:

Chủ tịch HĐQT chia sẻ một số nội dung:

Hiện tại Công ty đã hoàn thành hồ sơ niêm yết và nộp lên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh từ tháng 5 năm nay. Tuy nhiên, Chính phủ Việt Nam chưa có văn bản hướng dẫn niêm yết cổ phiếu đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nên Sở giao dịch Hồ Chí Minh có văn bản trả lời chờ văn bản hướng dẫn của Chính phủ. Khi có văn bản hướng dẫn chính thức của Chính phủ, Ủy ban chứng khoán Nhà nước sẽ thông báo cho Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh tiếp tục nhận hồ sơ niêm yết của Công ty.

Hiện tại, nhiều nhà đầu tư, tổ chức tài chính lớn nước ngoài có mong muốn đầu tư vào công ty. Gần đây, cổ phiếu FTV đang giao dịch với giá dao động từ 50.000 đồng - 55.000

đồng/ cổ phần. Với xu hướng thị trường, dự kiến khi niêm yết giá cổ phiếu của FTV sẽ trên mức giá này.

Với dự án mới tại Cụm công nghiệp Thái Thọ, Thái Thụy: Hiện công ty đã được Ủy ban tỉnh Thái Bình phê duyệt dự án và được Ban quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình cấp giấy chứng nhận đầu tư từ tháng 8 năm 2018. Dự án này nằm trong Cụm công nghiệp Thái Thọ, thuộc khu kinh tế tỉnh Thái Bình. Dự kiến cuối năm nay, khi có sự phê duyệt chi tiết quy hoạch của Chính phủ về Khu kinh tế tỉnh Thái Bình, Công ty sẽ tiến hành thực hiện dự án. Nếu việc này diễn ra thuận lợi như dự kiến, cuối năm 2020 nhà máy tại CCN Thái Thọ sẽ hoàn thành xây dựng, tháng 7/2021 sẽ đi vào sản xuất bình thường. Như vậy, Công ty cần tập trung nguồn lực phát triển 2 nhà máy hiện tại tại KCN Phúc Khánh, tỉnh Thái Bình để đạt được quy mô công suất mỗi năm là 70 – 80 triệu USD.

- Các cổ đông tiến hành biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết liên quan đến các nội dung: Tờ trình số 140819-01/TTr-HĐQT ngày 14/08/2019 về Kế hoạch huy động vốn; Tờ trình số 080819-03/TTr-HĐQT ngày 08/08/2019 về sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ của Công ty; Tờ trình số 140819-02/TTr-HĐQT ngày 14/08/2019 về Giao dịch với bên liên quan; Tờ trình số 080819-05/TTr-HĐQT ngày 08/08/2019 về Miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT; Tờ trình số 090819-01/TTr-HĐQT ngày 09/08/2019 về việc Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc.

H. Tỷ lệ biểu quyết của các vấn đề của Đại hội đồng Cổ đông

Sau khi xem xét các Tờ trình và thảo luận các vấn đề liên quan, Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2019 Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam đã nhất trí thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Tờ trình số 140819-01/TTr-HĐQT ngày 14/08/2019 thông qua Kế hoạch huy động vốn

- Với **18.957.285** cổ phần tán thành, tương đương **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với **0** cổ phần không tán thành, tương đương **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với **0** cổ phần không có ý kiến, tương đương **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội

2. Thông qua Tờ trình số 080819-03/TTr-HĐQT ngày 08/08/2019 về Sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

- Với **18.957.285** cổ phần tán thành, tương đương **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với **0** cổ phần không tán thành, tương đương **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với **0** cổ phần không có ý kiến, tương đương **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội

3. Thông qua Tờ trình số 140819-02/TTr-HĐQT ngày 14/08/2019 về Giao dịch với bên liên quan.

- Với **18.957.285** cổ phần tán thành, tương đương **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với **0** cổ phần không tán thành, tương đương **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với **0** cổ phần không có ý kiến, tương đương **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội.

4. Thông qua Tờ trình số 080819-05/TTr-HĐQT ngày 08/08/2019 về Miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT

Đối với nội dung Miễn nhiệm Ông Tsai Chui Tien – Thành viên HĐQT:

Số cổ phần có quyền biểu quyết sau khi đã tách phiếu của ông Tsai Chui Tien, Công ty CP Khai Phát Đài Tín có quyền lợi liên quan là 15.358.285 cổ phần. Trong đó:

- Với **15.358.285** cổ phần tán thành, tương đương **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với **0** cổ phần không tán thành, tương đương **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với **0** cổ phần không có ý kiến, tương đương **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội

Đối với nội dung Bầu bổ sung Bà Lê Thị Thu Hằng làm thành viên HĐQT:

Số cổ phần có quyền biểu quyết sau khi đã tách phiếu của bà Lê Thị Thu Hằng, Công ty CP Khai Phát Đài Tín có quyền lợi liên quan là 18.123.685 cổ phần. Trong đó:

- Với **18.123.685** cổ phần tán thành, tương đương **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với **0** cổ phần không tán thành, tương đương **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với **0** cổ phần không có ý kiến, tương đương **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội

5. Thông qua Tờ trình số 090819-01/TTr-HĐQT ngày 09/08/2019 về việc Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc

Số cổ phần có quyền biểu quyết sau khi đã tách phiếu của Formosa Tools Co., Ltd., Emblem Holding Group Corp., ông HSU, WEI – CHUN, GARDEN PALS INC, ông Hsu Timothy Tony và Công ty CP Khai Phát Đài Tín có quyền lợi liên quan là 5.481.850 cổ phần. Trong đó:

- Với **5.481.850** cổ phần tán thành, tương đương **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với **0** cổ phần không tán thành, tương đương **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với **0** cổ phần không có ý kiến, tương đương **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội

I. Phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2019 kết thúc vào hồi 11 giờ 10 phút cùng ngày.

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản và được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chỉ đạo và quyết định tất cả các vấn đề phát sinh liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Biên bản được lập thành 03 bản, lưu Hồ sơ văn kiện Đại hội đồng cổ đông bất thường tại Công ty 01 bản, lưu VT 01 bản, lưu Ban Thư ký 01 bản.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2019 sẽ được lập thành văn bản để thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng qui định của Pháp luật.



Chữ Tọa

HSU TING HSIN

Thư ký đại hội

VŨ THỊ HẰNG





Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hôm nay, ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2019 được tổ chức tại Công ty CP Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam, Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Ban kiểm phiếu gồm:

- Đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung đã được trình tại Đại hội

Tại thời điểm tiến hành biểu quyết các nội dung tại Đại hội, tổng số cổ đông đăng ký tham dự và ủy quyền là 58 cổ đông, đại diện và sở hữu 18.957.285 cổ phần và chiếm 70,715% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trong đó:

1. Số cổ đông đại diện và tham dự trực tiếp là 19 cổ đông, đại diện cho 14.034.635 cổ phần, chiếm 52,353% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
2. Số cổ đông ủy quyền là 39 cổ đông, đại diện cho 4.922.650 cổ phần, chiếm 18,363% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Ban kiểm phiếu đã tiến hành giám sát quá trình biểu quyết. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

1. Số thẻ biểu quyết phát ra là: 25 thẻ
2. Số thẻ biểu quyết thu về là: 25 thẻ

Nội dung 1. Thông qua nội dung Tờ trình số 140819-01/TTr-HĐQT ngày 14/8/2019 về Kế hoạch huy động vốn

1. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 0 thẻ
2. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 25 thẻ

+ Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 18.957.285 cổ phần chiếm tỷ lệ: 100,000% cổ phần biểu quyết tham dự đại hội

+ Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ: 0,000% cổ phần biểu quyết tham dự đại hội

+ Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ: 0,000% cổ phần biểu quyết tham dự đại hội

Nội dung 2. Thông qua nội dung Tờ trình số 080819-03/TTr-HDQT ngày 8/8/2019 về Sửa đổi quy chế nội bộ của Công ty

1. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 0 thẻ

2. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 25 thẻ

+ Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 18.957.285 cổ phần chiếm tỷ lệ: 100,000% cổ phần biểu quyết tham dự đại hội

+ Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ: 0,000% cổ phần biểu quyết tham dự đại hội

+ Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ: 0,000% cổ phần biểu quyết tham dự đại hội

Nội dung 3. Thông qua nội dung Tờ trình số 140819-02/TTr-HĐQT ngày 14/8/2019 về Giao dịch với bên liên quan

1. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 0 thẻ

2. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 25 thẻ

+ Số cổ phần biểu quyết đồng ý: 18.957.285 cổ phần chiếm tỷ lệ: 100,000% cổ phần biểu quyết tham dự đại hội

+ Số cổ phần biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ: 0,000% cổ phần biểu quyết tham dự đại hội

+ Số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ: 0,000% cổ phần biểu quyết tham dự đại hội

Nội dung 4. Thông qua nội dung Tờ trình số 080819-05/TTr-HĐQT ngày 8/8/2019 về Miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 0 thẻ

2. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 25 thẻ

Đối với nội dung Miễn nhiệm ông Tsai Chui Tien – Thành viên HĐQT

Số cổ phần có quyền biểu quyết sau khi đã tách phiếu của ông Tsai Chui Tien, Công ty CP Khai Phát Đài Tín có quyền lợi liên quan là 15.358.285 cổ phần. Trong đó:

+ Số cổ phần có quyền biểu quyết đồng ý: 15.358.285 cổ phần chiếm tỷ lệ: 100,000% cổ phần biểu quyết tham dự đại hội

+ Số cổ phần có quyền biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ: 0,000% cổ phần biểu quyết tham dự đại hội

+ Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ: 0,000% cổ phần biểu quyết tham dự đại hội.

Đối với nội dung bầu bổ sung bà Lê Thị Thu Hằng làm thành viên HĐQT

Số cổ phần có quyền biểu quyết sau khi đã tách phiếu của bà Lê Thị Thu Hằng, Công ty CP Khai Phát Đài Tín có quyền lợi liên quan là 18.123.685 cổ phần. Trong đó:

+ Số cổ phần có quyền biểu quyết đồng ý: 18.123.685 cổ phần chiếm tỷ lệ: 100,000% cổ phần biểu quyết tham dự đại hội

+ Số cổ phần có quyền biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ: 0,000% cổ phần biểu quyết tham dự đại hội

+ Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ: 0,000% cổ phần biểu quyết tham dự đại hội

Nội dung 5. Thông qua nội dung Tờ trình số 090819-01/TTr-HĐQT ngày 9/8/2019 về việc Chủ tịch HĐQT tiếp tục kiêm giữ chức vụ Tổng giám đốc

1. Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 0 thẻ

2. Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 25 thẻ

Số cổ phần có quyền biểu quyết sau khi đã tách phiếu của Formosa Tools Co., Ltd., Emblem Holding Group Corp., ông HSU, WEI – CHUN, GARDEN PALS INC, Ông Hsu Timothy Tony và Công ty CP Khai Phát Đài Tín có quyền lợi liên quan là 5.481.850 cổ phần. Trong đó:

+ Số cổ phần có quyền biểu quyết đồng ý: 5.481.850 cổ phần chiếm tỷ lệ: 100,000% cổ phần biểu quyết tham dự đại hội

+ Số cổ phần có quyền biểu quyết không đồng ý: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ: 0,000% cổ phần biểu quyết tham dự đại hội

+ Số cổ phần có quyền biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần chiếm tỷ lệ: 0,000% cổ phần biểu quyết tham dự đại hội

Việc kiểm phiếu được kết thúc bằng việc lập Biên bản kiểm phiếu vào lúc 11 giờ 05 phút cùng ngày.

Biên bản này được lập thành 02 (hai) bản và đã được tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu đọc, hiểu và nhất trí với nội dung của Biên bản. Đại diện Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu ra trước Đại hội. Ban kiểm phiếu bàn giao lại toàn bộ các Thẻ biểu quyết và Biên bản cho Ban Thư ký Đại hội.

TRƯỞNG BAN



Trần Kim Thúy

THÀNH VIÊN



Nguyễn Thị Linh

THÀNH VIÊN



Trần Thị Huyền



QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM

Thái Bình, Ngày 20 tháng 08 năm 2019

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	3
CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG.....	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	3
Điều 2. Giải thích thuật ngữ	3
CHƯƠNG II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.	4
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông.....	4
Điều 4. Nghĩa vụ của cổ đông lớn	4
Điều 5. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	4
Điều 6. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên	5
Điều 7. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên	5
CHƯƠNG III: THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	5
Điều 8. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 9. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị	6
Điều 10. Thành phần Hội đồng quản trị.....	6
Điều 11. Quyền và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị	7
Điều 12. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	7
Điều 13. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	7
Điều 14. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	8
Điều 15. Người phụ trách quản trị công ty	8
CHƯƠNG IV: THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT.	8
Điều 16. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát	8
Điều 17. Thành viên Ban kiểm soát	9
Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Thành viên Ban kiểm soát	9
Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	9
Điều 20. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	9
CHƯƠNG V: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	10
Điều 21. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp.....	10
Điều 22. Giao dịch với người có liên quan	10
Điều 23. Đảm bảo quyền hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến công ty.....	10
CHƯƠNG VI: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	11
Điều 24. Nghĩa vụ công bố thông tin	11
Điều 25. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty.....	11
Điều 26. Công bố thông tin về quản trị công ty	11
Điều 27. Công bố thông tin về thu nhập của Tổng giám đốc.....	11
Điều 28. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.....	11
Điều 29. Tổ chức công bố thông tin.....	12
CHƯƠNG VII: GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM	12
Điều 30. Bổ sung và sửa đổi Quy chế.....	12
Điều 31. Hiệu lực thi hành	12

**QUY CHẾ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM**

PHẦN MỞ ĐẦU

Quy chế quản trị công ty của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam là cơ sở pháp lý cho hoạt động của Công ty.

Quy chế này được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan và là những quy tắc và quy định để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Quy chế này được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông bất thường lần 2 năm 2019 của Công ty cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam tổ chức vào ngày 20 tháng 8 năm 2019.

**CHƯƠNG I:
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và vận dụng những thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị công ty phù hợp với điều kiện của Việt Nam, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của thị trường chứng khoán và góp phần lành mạnh hoá nền kinh tế.

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của công ty.

Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Quản trị công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:
 - a) Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
 - b) Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - c) Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
 - d) Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - e) Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.
2. Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán.
3. Người quản lý doanh nghiệp được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp.
4. Người điều hành doanh nghiệp là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

6. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.

7. Người phụ trách quản trị công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 15 Quy chế này.

8. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.

CHƯƠNG II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra cổ đông công ty có các quyền sau đây:

a) Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

b) Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do công ty công bố theo quy định của pháp luật.

2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Điều 4. Nghĩa vụ của cổ đông lớn

Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:

1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo các quy định sau:

1. Công ty phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định nội bộ của công ty;

2. Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm, thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại

hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ;

4. Hàng năm, công ty phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Luật doanh nghiệp. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 6. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
3. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị (nếu có);
4. Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị trong trường hợp công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp;
5. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);
6. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc;
7. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;
8. Các kế hoạch trong tương lai.

Điều 7. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Trường hợp công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp, Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm d5 điểm đ khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;
3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;
4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;
5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

CHƯƠNG III: THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 8. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng

quản trị được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

Công ty phải đảm bảo cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ của công ty. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của công ty và phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Đến thời điểm quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 71/2017/NĐ-CP có hiệu lực công ty sẽ tuân thủ theo đúng quy định của Nghị định này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty đại chúng có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác. Đến thời điểm quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định 71/2017/NĐ-CP có hiệu lực, Thành viên Hội đồng quản trị của 01 công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.

Điều 10. Thành phần Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty 07 người, do Đại hội đồng cổ đông quyết định và được Đại hội đồng cổ đông bầu theo phương thức bầu dồn phiếu. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty và có xét yếu tố về giới.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên nắm giữ các chức danh điều hành với các thành viên độc lập, trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập.

3. Công ty cần hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Điều 11. Quyền và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra phải đảm bảo các trách nhiệm sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời và đầy đủ Hội đồng quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty;
 - d) Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 12. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra Hội đồng quản trị có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;
2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;
3. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty;
4. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
5. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần theo trình tự được quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ của công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng, Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản cuộc họp, Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hàng năm, Hội đồng quản trị yêu cầu thành viên độc lập có báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 14. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị công ty có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị là tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. Hội đồng quản trị cần bổ nhiệm 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm trưởng ban các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.
2. Trường hợp, không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, Hội đồng quản trị có thể phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.
3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.

Điều 15. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
 - đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
 - e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
 - h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
 - i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG IV: THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT.

Điều 16. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát

1. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát

được thực hiện tương tự quy định tại Điều 8 Quy chế này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định, tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 17. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng Thành viên Ban kiểm soát là 03 người. Thành viên Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của công ty.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát có các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Thành viên Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Công ty có thể hướng dẫn quy định về hoạt động và thực thi nhiệm vụ của Thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

3. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;

4. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

5. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

Điều 20. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số Thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các Thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Thành viên Ban kiểm soát quan tâm.

CHƯƠNG V: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 21. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 22. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của công ty.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty.

4. Việc cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cá nhân và tổ chức được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

Điều 23. Đảm bảo quyền hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến công ty

1. Công ty phải thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và người có quyền lợi liên quan đến công ty

theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty.

2. Công ty phải tuân thủ các quy định pháp luật về lao động, môi trường và xã hội.

CHƯƠNG VI: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 24. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Công ty phải công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện bảo đảm cổ đông và công chúng có thể tiếp cận công bằng. Ngôn ngữ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư.

Điều 25. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty

1. Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo quy định tại Điều 134 Luật doanh nghiệp.

2. Trong trường hợp công ty thay đổi mô hình hoạt động, công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định thay đổi mô hình.

Điều 26. Công bố thông tin về quản trị công ty

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

2. Công ty niêm yết có nghĩa vụ báo cáo định kỳ 06 tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Điều 27. Công bố thông tin về thu nhập của Tổng giám đốc

Tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 28. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 21 Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

2. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người có liên quan của các thành viên nêu trên

là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc cổ đông lớn.

Điều 29. Tổ chức công bố thông tin

1. Công ty phải xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin của công ty theo quy định tại Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

2. Công ty phải có ít nhất một nhân viên công bố thông tin. Nhân viên công bố thông tin của công ty có trách nhiệm sau:

a) Công bố các thông tin của công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông liên hệ.

CHƯƠNG VII: GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 30. Bổ sung và sửa đổi Quy chế

1. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 31. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 7 Chương 31 Điều, được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2019 tổ chức vào ngày 20 tháng 08 năm 2019.

2. Quy chế được lập thành năm (03) bản gốc, có giá trị như nhau, được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này chỉ có giá trị khi có chữ ký của Đại diện theo pháp luật công ty hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 thành viên Hội đồng quản trị.

Nơi nhận :

- Các Phòng nghiệp vụ.
- Các thành viên Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát.
- Lưu Công ty

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



HSU TING HSIN